

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 7 - 2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tôn Nám.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Ngọc K, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Quách Như L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tô Ngọc K trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1996, ông và bà Quách Như L thành hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau ngày 20/02/2004. Trong thời gian chung sống thì giữa ông và bà Quách Như L thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nhau, hai bên không còn tình cảm dành cho nhau và đã không còn sống chung với nhau từ

tháng 10 năm 2023. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên ông không thể đoàn tụ gia đình với bà Quách Như L. Nay ông yêu cầu Tòa án xét xử cho ông ly hôn với bà Quách Như L.

Về con chung: Có hai người con chung tên là Tô Quách Tú M (giới tính nữ), sinh ngày 15/01/1999 và Tô Quách Tú T (giới tính nữ), sinh ngày 04/12/2002. Hiện cả hai người con chung đã đủ tuổi trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Quách Như L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời triệu tập xét xử nhiều lần nhưng bà Quách Như L vẫn không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Quách Như L đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng bà Quách Như L không cung cấp chứng cứ gì, bà Quách Như L vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Năm 1996, ông Tô Ngọc K và bà Quách Như L chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ông Tô Ngọc K xác định không còn tình cảm dành cho bà Quách Như L và cương quyết yêu cầu ly hôn bà Quách Như L. Bà Quách Như L đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét. Cho thấy bà Quách Như L không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân của ông Tô Ngọc K và bà Quách Như L đã và đang trong tình trạng trầm trọng, không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay mà không thể hòa giải hàn gắn được. Đối với yêu cầu của ông Tô Ngọc K, bà Quách Như L không có ý kiến gì. Xét cho ông Tô Ngọc K ly hôn với bà Quách Như L là có cơ sở.

[3] Về con chung: Tô Quách Tú M (giới tính nữ), sinh ngày 15/01/1999 và Tô Quách Tú T (giới tính nữ), sinh ngày 04/12/2002. Hiện cả hai người con chung đã đủ tuổi trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Tô Ngọc K phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Tô Ngọc K ly hôn với bà Quách Như L.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Tô Ngọc K phải chịu 300.000 đồng. Ông Tô Ngọc K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003371 ngày 01/4/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng